ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1246 /QĐ-UBND	*TP. Sơn La, ngày 21 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kết quả tuyển dụng kỳ thi tuyển công chức cấp xã thành phố Sơn La năm 2023

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 22/4/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Quyết định số 28/2020/QĐ-UBND ngày 02/7/2020 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 33/2022/QĐ-UBND ngày 03/11/2022 của UBND tỉnh Sơn La về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 28/2020/QĐ-UBND ngày 02/7/2020 của UBND tỉnh về quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của UBND tỉnh Sơn La ban hành Quy định phân cấp quản lý biên chế, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh;

Thực hiện Công văn số 2127/SNV-XDCQ&CTTN ngày 25/11/2022 của Sở Nội vụ về việc triển khai một số nội dung tuyển dụng công chức cấp xã;

Thực hiện Công văn số 221/SNV-XDCQ&CTTN ngày 20/02/2023 của Sở Nội vụ tỉnh Sơn La về việc cho ý kiến thống nhất Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã của UBND thành phố Sơn La năm 2023;

Theo đề nghị của Hội đồng tuyển dụng tại Tờ trình số 36/TTr-HĐTD ngày 20/6/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả tuyển dụng kỳ thi tuyển công chức cấp xã thành phố Sơn La năm 2023, cụ thể như sau:

1. Thí sinh đủ điều kiện dự tuyển: 47 thí sinh.

- Thí sinh tham gia dự tuyển: 45 thí sinh.

- Thí sinh không tham gia dự tuyển: 02 thí sinh.

2. Kết quả tuyển dụng:

- Thí sinh trúng tuyển: 09 thí sinh.

- Thí sinh không trúng tuyển: 38 thí sinh.

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Giao Hội đồng tuyển dụng căn cứ Quyết định này, công khai kết quả tuyển dụng kỳ thi tuyển công chức cấp xã năm 2023 tại Trụ sở làm việc và trên Cổng thông tin điện tử thành phố; Trụ sở UBND các xã, phường và Trang thông tin điện tử của UBND các xã, phường có liên quan; thông báo cho thí sinh trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố; Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã thành phố Sơn La năm 2023; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các thí sinh có tên theo danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ;
- Thường trực thành ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Ban Giám sát;
- Thành viên HĐTD;
- Lưu: VT, NV, Ng.

CHỦ TỊCH

Đỗ Văn Trụ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC CẤP XÃ THÀNH PHỐ SƠN LA NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 1246/QĐ-UBND ngày 20/6/2023 của UBND thành phố Sơn La)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
			Nam	Nữ							
I		**TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN: 07 người**									
		Phường Chiềng Cơi: 06 người									
1	27	Cao Thị Hằng		07/05/1993	Kinh	SN 160, đường Nguyễn Văn Linh, Tổ 7, Tổ Hiệu, thành phố Sơn La Sơn La		Bỏ thi			Không trúng tuyển
2	96	Quàng Thị Anh Thư		28/03/1998	Thái	SN 37, Bản Giảng Lắc, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La	DTTS	5	43	48	Không trúng tuyển
3	99	Lù Thị Thủy		09/03/1993	Thái	Tổ 4, phường Chiềng An, thành phố Sơn La	DTTS	5	51	56	Không trúng
4	100	Quàng Văn Thuyết	15/10/1996		Thái	Xã Mường Chùm, huyện Mường La, Sơn La (chỗ ở hiện nay: SN 40, tổ 2 phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La)	DTTS	5	21	26	Không trúng tuyển
5	103	Nguyễn Thị Trang		10/04/1991	Kinh	Tổ 2, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La			26	26	Không trúng
6	107	Hà Thị Tươi		18/08/1986	Thái	SN 05, ngõ 623, Tổ 3, Phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La	DTTS	5	57,5	**62,5**	**Trúng tuyển**
		Xã Hua La: 01 người									
7	38	Lường Thu Hướng		21/10/1989	Thái	Bản Lụa, xã Hua La, thành phố Sơn La	DTTS	5	64	**69**	**Trúng tuyển**
II		**VĂN PHÒNG - THỐNG KÊ: 19 người**									
		Phường Chiềng Cơi: 05 người									
1	25	Sòi Thu Hà		10/04/2000	Thái	Bản Chiềng Hạ, xã Quang Huy, Huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La	DTTS	5	41	46	Không trúng tuyển
2	37	Hà Mai Hương		11/01/2000	Thái	SN 16, ngõ 3, đường Trần Đăng Ninh, Tổ 11, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La	DTTS	5	42,5	47,5	Không trúng tuyển
3	63	Lò Thị Thanh Nhàn		30/11/1998	Thái	Bản Mé Bon, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La (chỗ ở hiện nay: Trường Đại học Tây Bắc, tổ 2, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La)	DTTS	5	53,5	58,5	Không trúng tuyển

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
			Nam	Nữ							
4	70	Sùng Thị Hồng Nhung		23/05/1997	Mông	SN 23, ngõ 323, đường Lê Đức Thọ, Tổ 14, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La	DTTS	5	81	**86**	**Trúng tuyển**
5	84	Hà Văn Thanh	07/01/1999		Thái	Bản Nà Hạ 2, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La	DTTS	5	68	73	Không trúng tuyển
		Phường Chiềng Lề: 09 người									
1	7	Giàng Quốc Ca	16/04/1997		Mông	Bản Huổi Lìu, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La	DTTS	5	28,5	33,5	Không trúng tuyển
2	13	Tòng Văn Cường	25/09/1999		Thái	Xã Nậm Ty, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La (chỗ ở hiện nay: SN 348, đường Chu Văn Thịnh, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn	DTTS	5	50,5	55,5	Không trúng tuyển
3	32	Vương Thị Thu Hiền		25/01/1995	Kinh	Tổ 1, phường Tô Hiệu,thành phố Sơn La (chỗ ở hiện nay: SN 65, đường Chu Văn Thịnh, thành phố Sơn La)			68	**68**	**Trúng tuyển**
4	39	Lèo Thu Hường		11/07/1994	Thái	Bản Sàng, Hua La, thành phố Sơn La	DTTS	5	34,5	39,5	Không trúng
5	40	Hoàng Ngọc Huyền		20/08/2000	Kinh	SN 152, Tiểu khu 1, Thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La			80	**80**	**Trúng tuyển**
6	43	Lừ Văn Khánh	16/03/1999		Thái	Bản Huổi Qua, xã Viêng Lán, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La	DTTS	5	56	61	Không trúng tuyển
7	45	Cầm Thị Khoa		21/05/1999	Thái	Bản Nhụng Trên, xã Chiềng Nơi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La	DTTS	5	56,5	61,5	Không trúng tuyển
8	80	Mùa Xuân Xềnh	25/06/1997		Mông	Bản Sơn Tra, xã Nà Bó, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La	DTTS	5	60,5	65,5	Không trúng tuyển
9	98	Nguyễn Văn Thương	16/02/1997		Kinh	Bản Nam Tiến, xã Bon Phặng, huyện Thuận Châu (chỗ ở hiện nay: Cầu kính Bạch Long, bản Lùn, xã Mường Sang, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La)			51	51	Không trúng tuyển
		Xã Chiềng Xôm: 05 người									
1	49	Nguyễn Trọng Lâm	24/04/1992		Kinh	Hảo Hội Xuân, Đức Chính, Cẩm Giảng, Hải Dương (chỗ ở hiện nay: Tổ 1, phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La)			62,5	**62,5**	**Trúng tuyển**
2	56	Lò Thị Mai		08/02/1990	Thái	Tổ 4, phường Chiềng An, thành phố Sơn La	DTTS	5	23,5	28,5	Không trúng

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
			Nam	Nữ							
3	66	Lường Thị Nhung		12/01/2000	Thái	Bản Lầu, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La	DTTS	5	47	52	Không trúng tuyển
4	71	Là Thị Kim Oanh		01/03/1996	Thái	Bản Bia Ban, xã Chiềng Bằng, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La	DTTS	Bỏ thi			Không trúng tuyển
5	77	Lê Thị Quế		26/03/1991	Kinh	Tổ 6, Phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La (chỗ ở hiện nay: Tổ 3, phường Tô Hiệu thành phố Sơn La)			44,5	44,5	Không trúng tuyển
III		**TƯ PHÁP - HỘ TỊCH: 08 người**									
		Xã Chiềng Đen: 08 người									
1	6	Cà Thị Biên		03/12/2000	Thái	Tổ 17, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La	DTTS	5	15	20	Không trúng tuyển
2	8	Vừ A Cải	10/01/1991		Mông	Bản Co Nhừ, xã Co Tòng, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La	DTTS	5	0	5	Không trúng tuyển
3	18	Sồng A Dương	19/12/1999		Mông	Bản Co Hính, xã Chiềng Nơi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La	DTTS	5	7,25	12,3	Không trúng tuyển
4	51	Lừ Thị Giang Linh		12/10/2000	Khơ mú	Bản Đèo Chẹn, Xã Hua Nhàn, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La	DTTS	5	12,5	17,5	Không trúng tuyển
5	72	Quàng Thị Oanh		11/06/1993	Thái	SN 31, đường Hoàng Quốc Việt, Bản Giảng Lắc, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn	DTTS	5	56	61	Không trúng tuyển
6	101	Đào Thị Trà		08/02/1995	Kinh	Thôn Châu Mai, xã Liên Châu, huyện Thanh Oai, Hà Nội (chỗ ở hiện nay: SN 783, đường Lê Duẩn, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La)			8,5	8,5	Không trúng tuyển
7	105	Quàng Thị Trang		01/08/1999	Thái	Bản Hùn, xã Chiềng Cọ, thành phố Sơn La	DTTS	5	7	12	Không trúng
8	108	Lò Công Tuyền	16/05/1999		Thái	Bản Bó, xã Bó Mười, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La	DTTS	5	60,25	**65,3**	**Trúng tuyển**
IV		**VĂN HÓA - XÃ HỘI: 13 người**									
		Phường Quyết Tâm: 08 người									
1	28	Trần Thu Hằng		13/08/1995	Kinh	Tổ 4, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La		Vi phạm nội quy tuyển dụng			Không trúng tuyển
2	50	Đặng Thùy Linh		10/10/1998	Kinh	SN 69, Tổ 2, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La			43	43	Không trúng tuyển

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Kết quả tuyển dụng
			Nam	Nữ							
3	85	Hoàng Thị Ngọc Thanh		22/02/2000	Kinh	SN 168, nhà máy Xi Măng, Tổ 4, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La			32,5	32,5	Không trúng tuyển
4	89	Bùi Hương Thảo		01/08/1995	Kinh	SN 36A, Tổ 11, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La			42,5	42,5	Không trúng tuyển
5	92	Phạm Thị Thảo		12/04/1990	Kinh	Phong Triều, Nam Triều, Phú Xuyên, Hà Nội (chỗ ở hiện nay: Tổ 9, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La)			48,5	48,5	Không trúng tuyển
6	102	Hoàng Thu Trang		31/10/1999	Kinh	Tổ 11, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La (chỗ ở hiện nay: 220 Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội)			20,5	20,5	Không trúng tuyển
7	106	Đào Minh Tuấn	26/11/1996		Kinh	Bản Khương Tiên, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La			10	10	Không trúng tuyển
8	111	Tô Bảo Vân		18/11/2000	Kinh	SN 03, Tổ 11, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La			81,5	**81,5**	**Trúng tuyển**
		Xã Chiềng Cọ: 05 người									
1	16	Tòng Văn Doãn	06/05/1989		Thái	Bản Lươi Là, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La	DTTS	5	44,5	52,5	Không trúng tuyển
2	34	Và A Hoa	15/06/1997		Mông	Bản Tinh Là, xã Pá Lông,huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La	DTTS	5	28,5	33,5	Không trúng tuyển
3	74	Cà Thị Phần		03/04/1998	Thái	Bản Huổi Choi, xã Chiềng Lao, huyện Mường La, tỉnh Sơn La	DTTS	5	78,5	83,5	Không trúng tuyển
4	87	Tòng Thị Thanh		15/10/1991	Thái	Bản Hùn, xã Chiềng Cọ, thành phố Sơn La	DTTS	5	91	**96**	**Trúng tuyển**
5	97	Lường Văn Thương	07/05/1995		Xinh Mun	Bản Puông, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La	DTTS	5	47,5	52,5	Không trúng tuyển

1. Danh sách này gồm 47 người:

2. Kết quả tuyển dụng:

- Thí sinh trúng tuyển: 09 người
- Thí sinh không trúng tuyển: 38 người